

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng  
Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNNMT ngày ...../.../2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định quy chế Quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ....tháng 6 năm 2026.
- Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

b) Quyết định số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam-Phần Lan ban hành kèm theo Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

c) Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành kèm theo Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII; Chủ tịch UBND xã Chợ Đồn, Chủ tịch UBND xã Chợ Rã, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Chợ Đồn, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Chợ Rã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhất**

**QUY CHẾ**  
**Quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng**  
**Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các nguyên tắc về quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng quay vòng được thành lập bằng vốn ODA (Hỗ trợ phát triển chính thức) mà Chính phủ Phần Lan giao cho Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Các cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.
- Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã: Chợ Đồn, Quảng Bạch, Nam Cường, Đồng Phúc, Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng quỹ**

- Việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng quỹ tài chính ngoài ngân sách và quy định tại Quy chế này.
- Việc cho vay từ nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan phải đúng đối tượng, điều kiện vay vốn và bảo toàn vốn theo quy định.
- Việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục cho vay và thu hồi vốn và lãi vay.

**CHƯƠNG II**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Nguồn vốn của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan**

1. Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chợ Đồn: 4.675.000.000 đồng.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chợ Rã: 1.751.500.000 đồng.

2. Lãi từ tài khoản tiền gửi chưa sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tại ngân hàng; quỹ tăng trưởng và rủi ro được bổ sung vào quỹ tín dụng.

### **Điều 5. Cơ quan chủ quản và Mục đích sử dụng vốn vay từ Quỹ**

1. UBND tỉnh Thái Nguyên là chủ quản lý quỹ tín dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

2. Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan là cung cấp nguồn tài chính ưu đãi cho các hộ gia đình, cá nhân nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo hoặc hộ có mức sống trung bình để sản xuất, kinh doanh, chế biến, mua bán hàng nông, lâm sản do nông dân sản xuất.

### **Điều 6. Đối tượng, điều kiện được vay vốn**

1. Đối tượng được vay vốn

Đối tượng hưởng lợi vốn tín dụng là các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến, mua bán hàng nông, lâm sản; ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình.

2. Điều kiện được vay vốn

a) Các hộ gia đình, các cá nhân có khả năng lao động, tạo việc làm nhưng thiếu vốn; có phương án sử dụng vốn vay khả thi và có khả năng hoàn trả vốn vay.

b) Cam kết sử dụng vốn đúng mục đích.

c) Không có nợ quá hạn các nguồn vốn vay khác.

d) Tham gia nhóm vay vốn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan (sau đây gọi là Nhóm vay vốn).

### **Điều 7. Cơ chế chính sách cho vay**

1. Mức vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay.

a) Mức vay: Tối đa không quá 50.000.000 đồng/hộ.

b) Thời hạn vay vốn: Tối đa không quá 60 tháng kể từ ngày nhận vốn vay.

c) Lãi suất cho vay: Áp dụng mức lãi suất cho vay theo Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn của Ngân hàng Chính sách xã hội và có sự thay đổi theo từng thời điểm (theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội).

- Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng thời gian vay mà đến hạn chưa trả.

- Trường hợp thành viên không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm c khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Quỹ và đối tượng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

- Trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, thì đối tượng vay vốn phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 130% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

## 2. Phương thức cho vay, thu hồi vốn và thu lãi

a) Cho vay bằng tín chấp thông qua Tổ, Nhóm tín dụng thôn nơi đối tượng vay vốn thường trú. Tổ, Nhóm tín dụng thôn do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thành lập với thành viên là các đối tượng có nhu cầu vay vốn từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn do tổ trưởng, trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ làm trưởng nhóm.

b) Trả gốc vốn vay sẽ được tiến hành vào cuối tháng và cuối năm tính từ thời điểm vay, trả gốc sẽ theo hợp đồng giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam xã với các hộ gia đình, cá nhân.

c) Bộ phận cho vay vốn phải theo dõi được nợ đến hạn theo định kỳ đối với từng khoản vay của từng Tổ, Nhóm tín dụng thôn. Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn lập bảng kê thu của từng thành viên đảm bảo đầy đủ, chính xác gửi cho Bộ phận cho vay vốn trước 01 tuần so với lịch giao dịch.

d) Thu hồi vốn trước hạn:

- Đối tượng vay không có nhu cầu sử dụng vốn.

- Đối tượng vay vốn vi phạm quy định; vay hộ, vay ké của nhau, sử dụng vốn vay sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật thì sẽ bị thu hồi trước hạn.

## **Điều 8. Kiểm tra, giám sát cho vay và sử dụng vốn vay**

### 1. Kiểm tra, giám sát

a) Hằng năm, Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tổ chức giám sát việc cho vay vốn định kỳ 6 tháng và 1 năm hoặc giám sát đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vốn vay từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan của đối tượng vay vốn. Trường hợp phát hiện đối tượng vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích phải kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan để xử lý theo quy định.

### 2. Thẩm quyền và trách nhiệm xử lý rủi ro

a) Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ban tín dụng xã (Nhóm vay vốn) lập hồ sơ các trường hợp cần gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng khi có rủi ro xảy ra.

b) Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

- Xem xét và có ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ do Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn) đề nghị.

- Kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ để trình Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan xem xét, có ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xử lý theo quy định.

### 3. Quy trình xử lý rủi ro

- Khi có rủi ro xảy ra Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn) làm tờ trình đề nghị xử lý rủi ro gửi Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

- Ban bản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan giao cho Bộ phận kiểm soát chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan xác minh lại sự việc; ký xác nhận vào tờ trình đề nghị xử lý rủi ro và chủ trì phối hợp với UBND xã, Tổ, Nhóm tín dụng thôn lập hồ sơ các trường hợp cần gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng.

- Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan kiểm tra hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ trình UBND tỉnh xử lý theo quy định.

## **Điều 9. Thu, chi tài chính của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan**

### 1. Nguồn thu:

- a) Thu lãi từ hoạt động cho vay từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan;

- b) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi chưa sử dụng của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tại ngân hàng (nếu có);

### 2. Chi phí:

Các khoản chi cần thiết đảm bảo cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành theo quy định của pháp luật.

### 3. Phân bổ tiền lãi thu được

Lập quỹ tăng trưởng và rủi ro 8%, số còn lại 92% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm quản lý và được sử dụng chi về các hoạt động của bộ

máy tín dụng từ xã đến thôn theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành.

4. Khi Quỹ tăng trưởng và rủi ro đạt 50.000.000 đồng thì toàn bộ phần lãi của phần trích lập quỹ được phân bổ để chi cho các hoạt động của bộ máy tín dụng từ xã đến thôn. Khi Quỹ tăng trưởng và rủi ro đạt 15% tổng số vốn vay tối đa thì phải bổ sung vào Quỹ tín dụng.

Quỹ tăng trưởng và rủi ro được sử dụng để bảo toàn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xóa nợ cho đối tượng vay vốn.

#### 5. Chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính

a) Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động tài chính của Quỹ.

b) Năm tài chính của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

#### c) Báo cáo tài chính

Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo mẫu được cung cấp. Cuối năm tài chính, Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan nộp báo cáo quyết toán theo quy định.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm thực hiện**

##### 1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã:

a) Ban hành quyết định thành lập, kiện toàn Ban quản lý và các bộ phận Quỹ tín dụng theo quy định; Ủy ban Nhân dân các xã có hoạt động dư nợ của Quỹ tín dụng trên địa bàn phối hợp chỉ đạo, tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả hoạt động trong báo cáo của UBND xã cho UBND tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

##### 2. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:

a) Trưởng Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã kiêm nhiệm và làm chủ tài khoản, được sử dụng con dấu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để giao dịch.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Quy chế này; bảo toàn nguồn vốn được giao; chịu trách nhiệm trước UBND xã và UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.

c) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cho vay vốn từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan, thu nợ gốc và lãi vay từ các đối tượng vay vốn và xử lý những vấn đề phát sinh trong quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo thẩm quyền.

### 3. Trách nhiệm của đối tượng vay vốn:

a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, thực hiện việc trả gốc và lãi vay theo đúng quy định.

b) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan và Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn) về việc sử dụng vốn vay.

3. Ban quản lý và các Bộ phận của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng Văn bản về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế./.